

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2025.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chát**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Xuân Nhi và ông Nguyễn Văn Được**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Bà Châu Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXX-ST ngày 29/8/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị T, sinh ngày 03/6/1987, CCCD: 070187003xxx, (*Xin vắng mặt*); *Địa chỉ nơi cư trú:* Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai.

* *Bị đơn:* Ông Hồ Văn H, sinh ngày 20/4/1989, CCCD: 070089012xxx, (*Xin vắng mặt*); *Địa chỉ nơi cư trú:* Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Mai Thị T trình bày:* Bà T và ông H sống chung có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 26/4/2022, vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không tình tưởng với nhau, không quan tâm đến nhau và xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2024 cho đến nay và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài và bà T không còn yêu thương ông H nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản và công nợ chung.

- Bị đơn ông Hồ Văn H trình bày: Ông H và bà T sống chung và có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 26/4/2022, vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không tình tưởng với nhau, không quan tâm đến nhau và xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2024 cho đến nay. Ông H thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn với bà T.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản và công nợ chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Mai Thị T được ly hôn với ông Hồ Văn H.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với ông Hồ Văn H, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là ông H cư trú tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Mai Thị T và ông Hồ Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T với ông H sống chung, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 26/4/2022, vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không tình tưởng lẫn nhau, không quan tâm đến nhau và xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2024 cho đến nay, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của hai bên, hiện nay bà T và ông H khẳng định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung căng thẳng ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó năm 2024 đến nay nên mong Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Mai Thị T được ly hôn ông Hồ Văn H.

2. *Về án phí:* Bà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0029257 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Bà T và ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV9-Dồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã, phường (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Chất